

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ CÔNG NGHỆ P&P TỈNH TUYÊN QUANG
SỐ: 3508
ĐẾN
Ngày: 18.6.2015

Số: 394/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 5 năm 2015

triển khai thực hiện chi thường xuyên ngân sách năm 2015 và tạm giữ 10% chi thường xuyên của 8 tháng còn lại năm 2015 theo Chỉ thị số 06/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước hiện hành;

Căn cứ Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 21/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 211/2014/TT-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về một số giải pháp chủ yếu điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.

Thực hiện văn bản số 3695/BTC-HCSN ngày 20/3/2015 của Bộ Tài chính về việc thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2015 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ; văn bản 5652/BTC-NSNN ngày 27/4/2014 của Bộ Tài chính về việc xác định số chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015 tạm giữ lại và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 880/UBND-TC ngày 15/4/2015 về việc triển khai thực hiện văn bản số 3695 của Bộ Tài chính và văn bản số 1137/UBND-TC ngày 09/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 21/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị dự toán cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

I. Đối với thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2015:

1. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 đã giao tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị các đơn vị dự toán cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động sử dụng kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ năm 2015 tiết

kiệm, hiệu quả. Đối với kinh phí mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong dự toán ngân sách giao đầu năm nhưng đến ngày 30/6/2015 chưa phê duyệt chủ trương thực hiện, chưa thực hiện bất kỳ công việc nào của công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu thì tạm dừng thanh toán; vì vậy các cơ quan đơn vị dự toán cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cần khẩn trương tổ chức thực hiện việc mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên năm 2015.

2. Thực hiện rà soát, điều chỉnh dự toán và lập, gửi biểu mẫu báo cáo:

2.1. Thực hiện rà soát: Các cơ quan đơn vị dự toán cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện rà soát các nhiệm vụ chi trong đó có nội dung mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên năm 2015.

2.2. Lập, gửi biểu mẫu báo cáo:

- Đối với các đơn vị dự toán cấp tỉnh: Lập Phụ lục 2 đính kèm gửi Sở Tài chính đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước (*nơi kiểm soát, thanh toán*) trước ngày 05/7/2015;

- Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo số liệu thực hiện dự toán năm 2015 đến sau ngày 30/6/2015 (*theo mẫu đính kèm*) gửi Sở Tài chính trước ngày 10/7/2015 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

2.3. Điều chỉnh giảm dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách (kết quả cắt giảm nếu có sau rà soát):

- Các đơn vị dự toán cấp tỉnh: Căn cứ kết quả báo cáo tại Phụ lục 1a nêu trên, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giảm dự toán ngân sách của đơn vị theo quy định (nếu có);

- Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt giảm dự toán ngân sách của đơn vị theo thẩm quyền. Tổng hợp báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

2.4. Định kỳ hàng quý:

Các đơn vị dự toán cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý theo quy định tại khoản 3 văn bản số 3695/BTC-HCSN ngày 20/3/2015 của Bộ Tài chính.

II. Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên của 8 tháng còn lại và 50% dự phòng ngân sách các cấp năm 2015.

1. Đối tượng thực hiện tạm giữ 10% chi thường xuyên:

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2015 (bao gồm số đã giao tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và số giao bổ sung nếu có) chủ động rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi đã được giao để thực hiện tạm giữ lại 10% chi thường xuyên của 8 tháng còn lại trong năm 2015 nhằm chủ động điều

hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2015.

2. Phạm vi tính tạm giữ lại 10% chi thường xuyên của 8 tháng còn lại trong năm 2015, gồm:

a) Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên theo từng lĩnh vực chi.

b) Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nhiệm vụ chi đoàn ra (chi đi nước ngoài), chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập.

3. Xác định số tạm giữ lại chi thường xuyên năm 2015:

(*) 3.1. Đối với các đơn vị dự toán cấp tỉnh:

a) Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên theo các lĩnh vực chi.

$$\text{Số dự toán chi tạm giữ lại} = \frac{A - (B + C + D + E)}{12} \times 8 \times 0,1$$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2015 đã được cấp có thẩm quyền giao theo các lĩnh vực chi (không bao gồm chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia).

B: Là tổng số chi lương tính theo mức lương cơ sở 1,15 triệu đồng/tháng, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền hoặc bằng hiện vật;...).

C: Là số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ công chức viên chức và người hưởng lương có hệ số lương từ 2,34 trở xuống năm 2015;

D: Là các khoản bố trí trong dự toán chi thường xuyên, không thường xuyên để thu hồi kinh phí đã ứng trước (nếu có) các nhiệm vụ chi không thường xuyên đã ký hợp đồng hoặc đã thực hiện xong.

E: Là tổng số các khoản chi đặc thù khác không tạm giữ, gồm:

- Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản, chi trợ giá;
- Kinh phí đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích;
- Chi từ nguồn vốn ngoài nước;
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý ở nước ngoài (nếu có);
- Kinh phí thực hiện các đề tài khoa học, dự án nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền giao...

- Kinh phí trang phục các ngành; kinh phí thuê trụ sở;
- Kinh phí vốn đối ứng của các dự án ODA (vốn sự nghiệp); kinh phí nộp các loại thuế theo quy định;
- Kinh phí thực hiện giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, Quỹ giải thưởng văn học nghệ thuật (nếu có);
- Các khoản chi đặc thù của quốc phòng, an ninh, đặc biệt và cơ quan Đảng.
- Chi hỗ trợ do thực hiện chính sách miễn thu thuế lợi phí và chi thường xuyên mang tính chất xây dựng cơ bản phục vụ nông nghiệp, nông thôn;

b) Tạm giữ lại chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia (vốn trong nước) bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập.

Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh căn cứ dự toán chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, công tác trong và ngoài nước còn lại 8 tháng năm 2015, thực hiện tạm giữ lại tối thiểu 10% dự toán kinh phí còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ chi này.

3.2. Đối với các huyện, thành phố:

a) Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên theo các lĩnh vực chi:

$$\text{Số dự toán chi tạm giữ lại} = \frac{A - (B + C + D)}{12} \times 8 \times 0,1$$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2015 đã được cấp có thẩm quyền giao (không bao gồm chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia, chi nhiệm vụ trợ giá, trợ cước);

B: Là tổng số chi lương tính theo mức lương cơ sở 1,15 triệu đồng/tháng, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định; trợ cấp bảo trợ xã hội; hỗ trợ miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ...);

C: Là số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương được giao theo dự toán đầu năm;

D: Là tổng số các khoản chi đặc thù không xác định tạm giữ lại, gồm:

- Chi đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích, sự nghiệp công.
- Chi trợ cước trợ giá.
- Kinh phí trang phục các ngành; kinh phí thuê trụ sở; kinh phí vốn đối ứng của các dự án ODA (vốn sự nghiệp).

- Các khoản chi đặc thù hỗ trợ từ ngân sách địa phương quốc phòng, an ninh, đặc biệt và cơ quan Đảng;

- Chi thường xuyên mang tính chất xây dựng cơ bản phục vụ nông nghiệp, nông thôn;

- Chi thường xuyên thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác.

b) Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên của các Chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, công tác trong và ngoài nước.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015, căn cứ dự toán chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia đã bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, chi công tác trong và ngoài nước còn lại 8 tháng năm 2015, thực hiện tạm giữ lại 10% dự toán kinh phí còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ chi này.

4. Tạm giữ lại 50% nguồn dự phòng ngân sách các cấp:

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 các cấp chủ động quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách, trước mắt điều hành sử dụng trong phạm vi 50% nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí trong dự toán của từng cấp để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, như: Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh...; 50% nguồn dự phòng ngân sách còn lại tạm giữ lại để chủ động xử lý khi nguồn thu NSNN giảm lớn

5. Quản lý số dự toán chi thường xuyên tạm giữ lại và 50% dự phòng ngân sách tạm giữ lại:

- Số dự toán chi thường xuyên tạm giữ lại của các đơn vị dự toán và các cấp ngân sách được quản lý tại cơ quan Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Đến tháng 8 năm 2015 sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính cho ý kiến mới được sử dụng số tạm giữ trên;

- Số dự phòng ngân sách tạm giữ lại của ngân sách địa phương, căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính và khả năng thu ngân sách trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến mới được sử dụng số kinh phí này.

6. Tổ chức thực hiện:

6.1. Cơ quan chủ quản, đơn vị dự toán cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ các quy định của nhà nước hiện hành xác định số kinh phí tạm giữ lại 10% chi thường xuyên của 8 tháng còn lại trong năm 2015 của các đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp mình theo biểu đính kèm văn bản này gửi Sở Tài chính **trước ngày 20/6/2015** để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6.2. Căn cứ mức tạm giữ lại được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cơ quan chủ quản ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thông báo mức kinh phí

tạm giữ lại cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi, từng chương trình mục tiêu quốc gia (kể cả các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ tài chính), bảo đảm không được thấp hơn tổng mức tạm giữ lại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho ngành, địa phương; đồng gửi cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp để quản lý và kiểm soát.

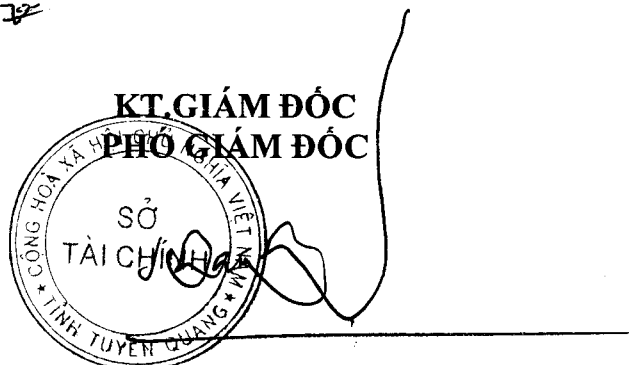
6.3. Sau khi nhận được thông báo về mức kinh phí tạm giữ lại của cơ quan cấp trên, các đơn vị sử dụng ngân sách phải chủ động rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại cho phù hợp, tăng cường quản lý chi tiêu bảo đảm tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, ngừng những khoản chi chưa thật sự cần thiết, cấp bách, giảm tối đa số lượng, quy mô hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, đón nhận Huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập, lễ khởi công, khánh thành...

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để hướng dẫn bổ sung kịp thời; nếu vượt thẩm quyền Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị dự toán cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo tổ chức, thực hiện ./.

Nơi nhận: *4/3*

- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở Tài chính (báo cáo);
- Kho bạc NN Tuyên Quang;
- Phòng TCHCSN (tổng hợp khối tỉnh);
- Lưu VT, QLNS.(Th 36).



Trương Quốc Khánh